

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/DS-ST

Ngày: 30 – 9 – 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Lê Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2022/TLST - DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn Hoàng Giang H**, sinh năm: 1978. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường QT, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp BS, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phạm Văn Hoàng Giang H trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Ngày 08/8/2018 anh có cho chị Nguyễn Ngọc T vay 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.500.000 đồng/tháng. Ngày 10/01/2019 anh cho chị T vay thêm 90.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.500.000 đồng/tháng. Hai khoản vay trên thỏa thuận thanh toán lãi vào ngày 10 hàng tháng, khi nào anh cần thu hồi vốn phải thông báo cho chị T hay trước 30 ngày.

Khi vay, chị T có đưa anh giữ bản chính 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng do trường Đại học ĐT cấp cho chị Nguyễn Ngọc T đề ngày 19/6/2009 và 01 Bằng Cử nhân giáo dục mầm non của trường Đại học Sư phạm HN cấp cho chị Nguyễn Ngọc T đề ngày 08/10/2012 giữ để làm tin.

Sau khi vay, do chị T không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán nên năm 2020 anh thông báo cho chị T việc anh thu hồi vốn. Ngày 20/7/2020 chị T có viết “Tờ cam kết” đề ngày 20/7/2020, thừa nhận có vay của anh 130.000.000 đồng và cam kết trả anh mỗi tháng 7.000.000 đồng đến khi dứt nợ gốc 130.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 20/8/2020, nếu không thực hiện đúng cam kết thì tiền trả sau ngày viết cam kết xem như tiền thanh toán lãi. Anh cũng đồng ý với nội dung cam kết này. Sau đó chị T vẫn không thực hiện đúng cam kết. Từ ngày 30/8/2020 đến ngày 20/12/2020 chị T chỉ thanh toán cho anh được 21.500.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Nay anh yêu cầu chị T thanh toán cho anh 130.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi từ ngày 21/12/2020 đến nay với lãi suất 20%/năm, thời gian yêu cầu thanh toán lãi là 17 tháng với số tiền 36.800.000 đồng. Đối trừ số tiền 21.500.000 đồng chị T đã thanh toán, số tiền lãi anh H chỉ yêu cầu thanh toán là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền anh H yêu cầu chị T thanh toán là 145.000.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Ngọc T: Tòa án đã thông báo cho chị T về việc thụ lý vụ án, thông báo cho chị T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhiều lần triệu tập chị T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng đến nay chị T vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, triệu tập của Tòa án, chị T cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Hoàng Giang H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Ngọc T thanh toán khoản nợ tiền vay. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Chị T cư trú tại thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, không xác định thời hạn. Việc vay và cho vay tài sản giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện của anh Phạm Văn Hoàng Giang H và chị Nguyễn Ngọc T. Anh H xác định chị T vay của anh 130.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Anh H yêu cầu chị T thanh toán lãi trên số tiền vốn còn nợ từ ngày 21/12/2020 đến nay với thời gian 17 tháng với lãi suất 20%/năm, đối trừ tiền lãi đã thanh toán, số tiền lãi anh H chỉ yêu cầu 15.000.000 đồng.

Tại “Hợp đồng cho vay tiền” ngày 08/8/2018 giữa bên cho vay tên Phạm Văn Hoàng Giang H với bên vay tên Nguyễn Ngọc T, thể hiện chị T vay anh H 40.000.000 đồng, lãi suất vay 2.500.000 đồng/tháng; “Hợp đồng cho vay tiền” ngày 10/01/2019 giữa bên cho vay tên Phạm Văn Hoàng Giang H với bên vay tên Nguyễn Ngọc T, thể hiện chị T vay anh H 90.000.000 đồng, lãi suất vay 5.500.000

đồng/tháng, chị T “thế chấp” cho anh H 01 “bằng ĐHSP” và 01 “bằng CĐSP” mang tên Nguyễn Ngọc T. Cả hai lần vay trên đều thỏa thuận tiền lãi trả vào ngày 10 hàng tháng, anh H muốn thu hồi vốn phải thông báo cho chị T trước 30 ngày. Tại “Tờ cam kết” ngày 20/7/2020 đứng tên Nguyễn Ngọc T có ghi nội Nguyễn Ngọc T có vay của Phạm Hoàng Giang H 130.000.000 đồng và cam kết trả mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi hết nợ gốc, không thực hiện đúng cam kết thì số tiền đã thanh toán sau khi viết cam kết xem như tiền thanh toán lãi. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, chị T đã được thông báo về việc anh H khởi kiện nhưng đến nay chị T vẫn không có ý kiến phản đối hay bất kỳ ý kiến nào khác gửi Tòa án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của anh Phạm Văn Hoàng Giang H nêu trên, xét thấy trình bày của anh H về việc chị T còn nợ anh 130.000.000 đồng là có căn cứ. Mức lãi suất anh H yêu cầu 20%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Từ ngày 21/12/2020 đến nay (ngày 30/9/2022) là 01 năm 09 tháng 10 ngày nhưng anh H chỉ yêu cầu thanh toán lãi trong thời gian 01 năm 05 tháng là có lợi cho chị T nên chấp nhận. Tiền lãi anh H yêu cầu thanh toán 15.000.000 đồng là phù hợp. Do đó cần buộc chị T thanh toán cho anh H tổng số tiền vốn và lãi theo yêu cầu khởi kiện của anh H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Hoàng Giang H được chấp nhận nên chị Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh H không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn Hoàng Giang H. Buộc bị đơn chị Nguyễn Ngọc T thanh toán cho anh Phạm Văn Hoàng Giang H số tiền 145.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày anh Phạm Văn Hoàng Giang H có đơn yêu cầu thi hành án, chị Nguyễn Ngọc T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 7.250.000 đồng (chưa nộp). Anh Phạm Văn Hoàng Giang H không phải chịu án phí. Ngày 15/6/2022 anh H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.646.000 đồng tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (theo lai thu số 0001563), anh H được nhận lại 3.646.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Hoàng Giang H về việc trả lại cho chị Nguyễn Ngọc T 01 (một) Bằng tốt nghiệp cao đẳng do trường Đại học ĐT cấp cho Nguyễn Ngọc T đề ngày 19/6/2009 và 01 (một) Bằng Cử nhân giáo dục mầm non của trường Đại học Sư phạm HN cấp cho Nguyễn Ngọc T đề ngày 08/10/2012.

4 - Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Hoàng Giang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân